

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Hai, ngày 12/08/2024.

TỊNH KHÔNG PHÁP NGŨ

BÀI 215

Hòa Thượng dạy chúng ta rằng tu hành nên chọn theo pháp mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã dạy chúng ta. Đó là thâm nhiếp sáu căn, tịnh niệm nối nhau. Ngài nói đây là pháp để tu đối với chúng sanh thời Mạt pháp, bởi bắt đầu từ tánh và tướng thì mới khó tu. Vậy làm sao để tịnh niệm nối nhau? Ngài nói cần phải gom nhiếp sáu căn và muốn gom nhiếp sáu căn thì tịnh niệm phải liên tục. Hai thứ này bổ trợ cho nhau.

Tuy nhiên vấn đề ở chỗ chúng ta không gom nhiếp được sáu căn, tịnh niệm không thể nối nhau. Chúng ta niệm Phật đã nhiều năm mà vẫn không thể làm được, điều này cho thấy nghiệp chướng tập khí của chúng ta quá sâu nặng. Tập khí chỉ cho cái xấu, chứ không chỉ cho cái tốt. Tập khí xấu của chúng ta mỗi lúc một nhiều. Duyên để phát khởi tập khí xấu đang ngày càng mạnh mẽ hơn nếu chúng ta không tự biết để phản tỉnh, để viễn ly thì chẳng ai có thể giúp chúng ta.

Lúc chúng ta chưa làm thì không ai hay biết, lúc làm được chút việc thì nhiều người để ý, “*danh vọng lợi dưỡng*” theo đó mà tìm đến. Đây là việc đương nhiên nhưng quan trọng là chúng ta có tự viễn ly, miễn nhiễm được với nó hay không. Chúng ta rất mong manh dễ vỡ trước “*danh vọng lợi dưỡng*” và “*Tài Sắc Danh Thù*”, gần thứ gì thì chúng ta dính vào thứ đó. Cho nên chúng ta phải lập cho mình một thời khóa biểu dựa trên sự kiên định của chính mình thì mới vượt qua được tập khí.

Mấy ngày qua tôi đi lại gần 2000 cây số, hôm qua về đến nhà cũng đã rất khuya nên sáng nay công việc lễ Phật gặp nhiều khó khăn, thân mỗi mòn mong được nghỉ ngơi. Do vậy, nếu chúng ta không lập định cho mình một thời khóa biểu thì suốt cuộc đời sẽ bị tập khí dẫn đi. Người xưa tu hành bắt đầu từ “*tướng*”, trước nhất người tu nhận rõ mọi sự tướng “*là không*”, rồi xa lìa nó. Người tu tập cao hơn thì bắt đầu tu từ “*tánh*”. Hòa Thượng dạy chúng ta không cần bắt đầu từ “*tánh và tướng*” mà chỉ cần gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm nối nhau. Tuy nhiên chúng ta không tịnh niệm nối nhau mà là vọng niệm nối nhau, hét chạy sang Đông lại chạy sang Tây, Nam, Bắc.

Hòa Thượng nói: “***Nhãn bất thủ sắc, ý bất duyên pháp. Chúng ta nhìn thấy mọi sự mọi việc nhưng chúng ta không vướng bận, chấp trước trong tâm mình. Không phải là bảo chúng ta mắt không thấy, tai không nghe, nên nhớ là chúng ta vẫn có thể thấy, vẫn có thể nghe nhưng quan trọng là không chấp thủ, dính mắc.***”

Sắc là mọi sự mọi vật mà chúng ta quan sát thấy. Mắt thì không chấp trước, không thủ sắc; Ý thì không duyên pháp, duyên chính là duyên theo, là vọng tưởng theo. Chữ “*Thủ*” nghĩa là mê. Con người luôn dính mắc trong thành công hay thất bại, luôn bị thành công làm cho vui, thất bại làm cho buồn nên không chuyển được hoàn cảnh mà là bị hoàn cảnh xoay chuyển. Khi chúng ta thấy điều này tốt, chúng ta sinh ra phân biệt rồi chấp trước, rồi sinh ra yêu ghét. Cảnh thuận thì thích thú, cảnh nghịch thì ghét bỏ. Đó chính là chấp thủ.

Tu hành là phải chuyển được hoàn cảnh. Nhà Phật có câu “*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu bởi tâm mình*”. Tâm chúng ta không chấp trước mà chỉ là một mảng chân thành thì chúng ta tự tại. Có người muốn bỏ con mắt của mình để khỏi phải nhìn thấy, tuy nhiên thấy đâu phải bằng mắt mà thấy bằng tâm mới là khổ. Người không thấy không nghe bằng nhục nhãn, bằng tai thì vọng tưởng còn nhiều hơn người khác. Chướng ngại không phải ở chỗ mình nhìn thấy, mình nghe được mà điếm máu chột là vì chúng ta dính mắc vào chỗ đã thấy, đã nghe nên có buồn vui, có khổ đau.

Hòa Thượng nói: “***Phật dạy chúng ta mắt thấy sắc không phân biệt, không chấp trước. Nếu được như vậy thì cảnh giới bên ngoài chúng ta sẽ thấy được rõ ràng tường tận***”. Năng lực con người là phi thường, con người còn có khả năng trở thành Phật thì mọi việc ở thế gian đều không phải là việc khó, tuy nhiên, người thế gian thấy một số người làm được việc này việc kia thì ngạc nhiên, thán phục cho đó là phi thường. Thực ra không có gì là phi thường bởi vì chỉ cần có tâm thanh tịnh thì mọi sự mọi việc càng sáng tỏ, càng hanh thông.

Khi chúng ta khởi phân biệt chấp trước, khởi vọng tưởng, khởi niệm yêu ghét thì đó là thành kiến. Chúng ta thử nghĩ xem một người có thành kiến thì người đó rất khó sống chung với người. Hòa Thượng nói: “***Bởi vì trong tâm của họ có tiêu chuẩn thiện ác, phải quấy, tốt xấu theo cách của họ. Họ lấy tiêu chuẩn này để đi đo lường người khác.***” Thành kiến là cái thấy kiên cố như một chiếc thành vững chắc, không ai có thể đánh đổ được. Người có thành kiến thì không chấp nhận một tiêu chuẩn ở chỗ khác mà chỉ chấp nhận tiêu chuẩn ở nơi mình.

Chúng ta chính là những người như vậy. Chúng ta tự định đặt cho mình một tiêu chuẩn và đem tiêu chuẩn đó để trắc nghiệm người khác chứ không phải trắc nghiệm chính mình. Đây chính là thành kiến, chúng ta hãy xem coi mình có thành kiến như thế không? Trước đây tôi thường mặc đồ nâu, quần áo chẳng may vá mà mua sẵn có khi quần áo quá dài, không là lượt nên thường nhăn nhúm, xoắn xuyết. Đó không phải đáng vẻ của người tu hành nhưng rất nhiều người sai lầm cho là tu phải như thế.

Hòa Thượng ăn mặc rất đẹp, Ngài đến quốc gia nào thì nơi đó may pháp phục và tặng Ngài mặc cho nên bề ngoài của Ngài luôn phù hợp, thuận mắt với người ở nước sở tại. Cộng đồng xã hội nhìn vào đều đồng cảm nên càng có cảm tình với Phật pháp. Chúng ta không đưa ra tiêu chuẩn riêng mình mà lấy tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát, của

Cổ Thánh Tiên Hiền làm tiêu chuẩn chung, vậy thì chúng ta không có thành kiến. Người có tiêu chuẩn thiện ác, tốt xấu, phải quấy của riêng mình không bao giờ có niềm vui.

Hòa Thượng nói: **“Nếu chúng ta tự cho mình một tiêu chuẩn để đo lường người khác thì đó không phải là tiêu chuẩn. Đó không phải là thật mà là hư vọng. Nếu thấy được chân thật thì những tiêu chuẩn này thấy đều không có. Tâm là thanh tịnh, là bình đẳng mới là chân thật công bằng. Chỗ này là chỗ khác biệt giữa phàm phu và thánh nhân.”** Tâm thanh tịnh thì không có tiêu chuẩn, không nên có tư tưởng cho là phải thế này mới đúng, thế kia là sai. Mỗi một người có cái thấy về tốt xấu, thiện ác, phải quấy hoàn toàn khác nhau cho nên chúng ta không thể đem cái thấy của mình định đặt cho người khác.

Nếu có tiêu chuẩn thì đó không phải là thật mà là vọng tưởng. Tâm của ta thanh tịnh, bình đẳng thì tự nhiên đạt đến sự chân thật, gọi là công bằng, không bị vọng tưởng phân biệt chấp trước chi phối. Tuy nhiên, đây là cảnh giới của Thánh Hiền, còn chúng ta thì vẫn bị dẫn dắt và chi phối mạnh mẽ.

Hòa Thượng dạy chúng ta tai vẫn nghe, mắt vẫn thấy nhưng đừng chấp trước vướng bận vào cái thấy, cái nghe được. Nhãn bất thủ sắc (Mắt không dính vào sắc tướng bên ngoài), ý bất duyên pháp (ý đừng khởi vọng tưởng). Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe thì mới tốt, mới có sức định, mới có chủ tể nơi chính mình, mới làm chủ được khởi tâm động niệm của mình. Đó chính là có công phu!

Tuy nhiên, đôi khi mắt không nhìn thấy nhưng vọng tưởng thì khủng khiếp hơn. Không thấy bằng mắt thì con người vẫn thấy bằng tâm. Có câu chuyện hài hước kể rằng một anh chàng đi đò nhưng nhìn cô lái đò nên cô gái lấy tiền đò là 4 đồng. Hôm sau đi đò, người này không nhìn nhưng vẫn bị cô lái đò lấy 6 đồng vì hôm trước nhìn bằng mắt, hôm nay nhìn bằng tâm. Ý câu chuyện này chính là bằng tâm thì phiền phức hơn, vẫn vướng nhiều hơn.

Hòa Thượng cũng khẳng định sự thân thiết của thân bằng quyến thuộc sẽ sanh ra sự chấp trước, dính mắc nhau, từ đó sinh ra ý niệm mong muốn sống bên nhau, không muốn chia lìa phân ly. Đây gọi là tình chấp, duyên ái. Ngài nói: **“Sự vướng bận chấp trước này không khiến cho họ được ở gần bên nhau. Ngay khi duyên đã đến, mỗi người phải đi mỗi ngã theo phước điền của mình. Nhà Phật gọi là tùy nghiệp lưu chuyển.”**

“Tương lai có nhìn thấy nhau cũng không nhận biết được nhau cho nên chúng ta khuyên bảo thân bằng quyến thuộc của chúng ta nên niệm Phật, cùng về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì nơi đó mới vĩnh hằng, không còn đọa lạc.” Ở thế gian, dù mọi người yêu quý nhau đến mức nào thì mỗi người vẫn đi mỗi phương, không thể đi chung.

Nhà Phật nói đến bát khổ: Lão Bệnh Tử khổ; Ái Biệt Ly khổ, Cầu Bất Đắc khổ, Oán Tắng Hội khổ, Ngũ Âm Xí Thanh khổ. Trong kiếp nhân sinh này, ngày ngày chúng ta phải gặm nhấm bát khổ này. Vừa mới đây là cuộc vui, cười cười nói nói, nhưng tàn cuộc thì ai lại về nhà nấy. Hai vợ chồng đi chung xe mà người vợ bị tai nạn giao thông chết trước mặt người chồng và từ một người bình thường, người chồng bỗng trở nên ngơ ngơ ngẩn ngẩn.

Ngay khi thời hạn đã đến rồi thì mỗi người phải tùy nghiệp mà lưu chuyển. Nếu lúc này chúng ta không nhìn thấu được, không buông xả được thì nỗi khổ cùng tận. Cho nên thân bằng quyến thuộc muốn bên nhau lâu dài thì niệm **“A Di Đà Phật”** cầu sanh Cực Lạc. Hòa Thượng nói: **“Nhu vậy thì tất cả đều được Vô Lượng Thọ, vậy thì có thể vĩnh viễn cùng ở chung với nhau. Đây mới là chân tướng sự thật. Ngoài niệm A Di Đà Phật, chúng ta không niệm bất cứ thứ gì thì ngay đời này chân thật được lợi ích”**.

“Chế tâm nhất xử, vô sự bất biện” tức là chúng ta định tâm ở một chỗ thì mọi việc trở nên sáng suốt và chúng ta có thể làm được mọi việc. Chúng ta giữ tâm không để vọng động thì đã được lợi ích, hưởng hồ chúng ta lại niệm Phật. Hễ khởi niệm là niệm **“A Di Đà Phật”** mà không niệm **“danh vọng lợi dưỡng”**, không niệm, thành bại, tốt xấu, hơn thua thì tâm chúng ta đã an và ngay đời này có được lợi ích. Chúng ta hãy đem lợi ích có được đó chia sẻ cho mọi người để họ nhận ra mà phát tâm làm. Ngoài việc niệm Phật, trong đời sống hằng ngày hành động tạo tác, đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta phải làm ra biểu pháp, khiến người khác nhìn vào mà nghĩ đến việc tự thay đổi cách nghĩ, cách làm của họ.

Trong suốt cuộc đời mình, chúng ta đọng đầy nước mắt tiễn biệt người thân ra đi, lúc là Ông Bà nội rồi Ông Bà ngoại, Cha Mẹ rồi Cô Dì Chú Bác. Chúng ta khóc vì thân bằng quyến thuộc trong các kiếp sống của mình nhiều như nước biển. Kiếp nhân sinh vốn là vậy nhưng chúng ta không nhận ra mà luôn dính mắc vào tình chấp của thân bằng quyến thuộc.

Hòa Thượng nói: **“Trong Phật pháp có lý luận, có phương pháp, có cầu nhất định có ứng. Hiện tại chúng ta hiểu tường tận rồi thì chăm chỉ mà làm. Việc trước nhất là tích cực đoạn ác tu thiện, tích cực tích công bồi đức, tích cực đem chuẩn mực của Thánh Hiền và giáo huấn của Phật Bồ Tát phổ biến đến cho mọi người”**. Việc phổ biến không phải là bành chướng mà là do chúng ta thấy lợi ích từ giáo huấn mà các Ngài mang lại rất thiết thực nên không thể nào không mang ra để chia sẻ cho mọi người.

Hôm qua trại hè thành công tốt đẹp thì có người hỏi các Thầy Cô lấy năng lượng từ đâu mà có thể làm không biết mệt mỏi như vậy? Câu trả lời là chỉ trong một ngày, các con đã hoàn toàn thay đổi để có thể viết ra những lá thư sám hối ăn năn với Cha Mẹ của mình thì đây chính là nguồn năng lượng sống vui khỏe, mạnh mẽ để những giá trị tốt đẹp của trại hè được lan tỏa và mọi mệt mỏi đều tan biến.

Cho nên Hòa Thượng nói trong Phật pháp có lý luận có phương pháp thì chúng ta cứ y theo phương pháp đó để tận tâm tận lực mà làm thì không bao giờ có sự sai sót. Trong quá trình làm, tâm chúng ta là hi sinh phụng hiến, là chí công vô tư thì càng làm lại càng mạnh mẽ hơn. Đây mới là niềm vui chân thật, là niềm vui bất tận, là niềm vui nhân đôi, nhân ba. Niềm vui này càng làm thì càng lớn chứ không mất đi. Còn phía sau niềm vui từ “*danh vọng lợi dưỡng*”, từ thỏa mãn “*năm dục sáu trần*” là những nỗi khổ.

Mọi việc làm của chúng ta mà “*vì người lo nghĩ*” thì đó chính là tích cực đoạn ác tu thiện, khi làm với tâm “*chí công vô tư, hy sinh phụng hiến*” thì chính là chúng ta đang chân thật tích công bồi đức. Không phải tụng Kinh cho Phật nghe và cho rằng đó là tích công bồi đức. Hòa Thượng nói Kinh Phật là Phật nói cho chúng ta nghe. Chúng ta xem lời dạy của Ngài để sửa đổi khởi tâm động niệm, hành động tạo tác của mình, để tự thay đổi, tự làm mới bản thân./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!